

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm Lễ thấp hương Liệt sĩ nhân dịp Kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp kinh phí mua Lễ thấp hương Liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ;

Theo báo cáo thẩm định và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2731/BC-STC ngày 28/6/2023 (trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 36/TTr-SLĐTBXH ngày 28/6/2023 kèm theo Kết quả thẩm định giá tại Kết luận số 239/KL-HĐTĐG ngày 27/6/2023 của Hội đồng thẩm định giá của nhà nước thường xuyên cấp tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch mua sắm và lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm Lễ thấp hương Liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, với nội dung chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Trong mọi trường hợp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan đề xuất), Sở Tài chính (cơ quan thẩm định, tham mưu) phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung đề xuất, thẩm định, tham mưu nêu trên và sự phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 01

Kế hoạch mua sắm Lễ thấp hương Liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Danh mục mua sắm	Đv tính	Số lượng	Giá đề nghị (đồng)	Thành tiền (đồng)
Quà thấp hương Liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh-Liệt sĩ (gồm 5 danh mục hàng hóa, sản phẩm của một túi quà) cụ thể:	Túi	23.278	228.200	5.312.039.600
1. Bánh quy bơ - Xuất xứ, hãng sản xuất: hàng hóa do bên dự thầu đề xuất và được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam. - Khối lượng tịnh: $\geq 540\text{g/hộp}$ - Quy cách: Đóng gói trong hộp kim loại. - Hàng mới 100%, hạn sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, hạn sử dụng còn lại $\geq 1/3$ hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng. Thành phần chính: Bột mì, đường, bơ ($\geq 13,3\%$), shortening, nhân sôcôla hỗn hợp, hạt sôcôla, dừa sấy, hương liệu tổng hợp (bơ, dừa, vani), chất tạo xốp, muối, dầu cọ thực vật, chất điều chỉnh độ acid, chất tạo màu tổng hợp; các thành phần chính bằng, cao hơn hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn sản xuất: theo tiêu chuẩn quy định hoặc do nhà sản xuất công bố theo quy định.	Hộp	23.278	120.000	2.793.360.000
2. Bánh mềm phủ sôcôla - Xuất xứ, hãng sản xuất: hàng hóa do bên dự thầu đề xuất và được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam. - Khối lượng tịnh: $\geq 396\text{g/hộp}$ - Quy cách: Đóng gói trong hộp kim loại hoặc hộp nhựa hoặc hộp giấy bìa cứng. - Hàng mới 100%, hạn sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, hạn sử dụng còn lại $\geq 1/3$ hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng. Thành phần chính: Bột mì, đường, mạch nha Glucose, Shortening thực vật, chất béo thực vật, Bột cacao ($\geq 2,7\%$), mạch nha Iso malto oligo, sữa bột nguyên kem, trứng, chất tạo xốp, đường dextrose, gelatin, muối, hỗn hợp bột cacao và bơ cacao ($\geq 0,2\%$), chất ổn định, chất điều chỉnh độ acid, chất nhũ hóa, hương liệu tổng hợp (vani), muối I-ốt, protein sữa; các thành phần chính bằng, cao hơn hoặc tương đương.	Hộp	23.278	46.800	1.089.410.400

- Tiêu chuẩn sản xuất: theo tiêu chuẩn quy định hoặc do nhà sản xuất công bố theo quy định.				
3. Bánh trứng. - Xuất xứ, hãng sản xuất: hàng hóa do bên dự thầu đề xuất và được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam. - Khối lượng tịnh: $\geq 250\text{g}/\text{hộp}$ - Quy cách: Đóng gói trong hộp kim loại hoặc hộp nhựa hoặc hộp giấy bìa cứng. - Hàng mới 100%, hạn sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, hạn sử dụng còn lại $\geq 1/3$ hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng. - Thành phần chính: Trứng ($\geq 27\%$), Bột mì, dầu cọ tinh luyện, Sữa bột, Chất nhũ hóa, muối, chất làm ẩm, chất tạo xốp, Chất điều chỉnh độ acid; các thành phần chính bằng, cao hơn hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn sản xuất: theo tiêu chuẩn quy định hoặc do nhà sản xuất công bố theo quy định.	Hộp	23.278	38.000	884.564.000
4. Kẹo mềm. - Xuất xứ, hãng sản xuất: hàng hóa do bên dự thầu đề xuất và được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam. - Khối lượng tịnh: $\geq 275\text{g}/\text{gói}$ (hộp) - Quy cách: Đóng gói trong hộp kim loại hoặc hộp nhựa hoặc hộp giấy bìa cứng hoặc túi bóng ni lông. - Hàng mới 100%, hạn sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, hạn sử dụng còn lại $\geq 1/3$ hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng. - Thành phần chính: Đường, mạch nha (tinh bột sắn, muối, nước), dầu olein hydro hóa, gelatin, chất giữ ẩm, chất nhũ hóa, acid citric, muối, nước, hương (cam, dâu, bạc hà) tổng hợp, phẩm màu tổng hợp; các thành phần chính bằng, cao hơn hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn sản xuất: theo tiêu chuẩn quy định hoặc do nhà sản xuất công bố theo quy định.	Hộp	23.278	23.400	544.705.200
5. Túi đựng quà. Quà được đựng trong túi giấy, có quai xách, mỗi túi quà được dán giấy niêm phong trên mặt túi. Túi giấy được thiết kế trang trọng, lịch sự, bảo đảm thẩm mỹ. Trên hai mặt túi có in dòng chữ: TỈNH ỦY - HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN - ỦY BAN NHÂN DÂN - ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH HÀ TĨNH "KÍNH LỄ"	Túi	23.278		

Tổng giá trị làm tròn: 5.312.039.600 đồng (Năm tỷ, ba trăm mười hai triệu, không trăm ba mươi chín ngàn, sáu trăm đồng chẵn)

Phụ lục 02

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm

Lễ thấp hương Liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua sắm Lễ thấp hương Liệt sĩ nhân dịp Kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ	5.312.039.600	Nguồn vốn: được bố trí tại Quyết định số 1133/QĐ- UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Tháng 7/2023	Trọn gói	Hoàn thành trước ngày 26/7/2023
1	Tư vấn lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	25.000.000		Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 7/2023	Trọn gói	Hoàn thành trước ngày 26/7/2023
1	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	15.000.000		Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 7/2023	Trọn gói	Hoàn thành trước ngày 26/7/2023
Tổng cộng: 5.352.039.600 đồng <i>(Năm tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm đồng chẵn)</i>								